

Số: 06/BC-SKHK1-TH&THCSĐT

Đại Thành, ngày 12 tháng 01 năm 2024

## BÁO CÁO

### Sơ kết thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS học kỳ I, năm học 2023-2024

Căn cứ Công văn số 332/PGDDT-THCS ngày 12/9/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) huyện Đại Lộc về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2023-2024 và Kế hoạch Giáo dục nhà trường số 22 /KH-TH&THCSĐT ngày 04/9/2023 của Trường TH&THCS Đại Thành;

Thực Công văn số 02/PGDDT-THCS ngày 03/01/2024 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn báo cáo Sơ kết thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS học kỳ I, năm học 2023-2024, Trường TH&THCS Đại Thành báo cáo sơ kết với các nội dung cụ thể như sau:

#### A. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học cơ sở học kì I

##### I. Đặc điểm tình hình:

Tổng số CB, GV, NV của trường: 23 Trong đó:

- + Hiệu trưởng: 1
- + Phó hiệu trưởng: 1
- + Tổng phụ trách Đội: 1
- + Giáo viên: 15 ( 01 hợp đồng)
- + Nhân viên: 05 (01 Kế toán, 01 thiết bị, 01 Văn thư, 01 Thư viện)
- + Tổng số lớp: 08 - Tỷ lệ GV/lớp: 1,88
- + Tổng số học sinh: 269 ( So với đầu năm giảm 02; Lý do: chuyển trường)

##### 1. Thuận lợi:

- Có được sự quan tâm của các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương; sự chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Phòng GD&ĐT huyện Đại Lộc.
- Cơ sở vật chất tương đối đảm bảo, đáp ứng được yêu cầu dạy học 2 buổi/ngày. Trường đã được Kiểm định chất lượng mức độ 3 và chuẩn Quốc gia mức độ 2 vào tháng 9/2023.
- Đa số học sinh ngoan, hiền ít bị tác động bởi những tiêu cực của môi trường.
- Đa số CB, VC có tinh thần trách nhiệm và tận tụy với công việc, tỷ lệ CB, VC đạt trình độ chuẩn theo quy định.
- Quy mô trường nhỏ, tỷ lệ học sinh/lớp thấp, tỷ lệ GV/lớp cao thuận lợi cho việc giảng dạy, tổ chức các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh.

##### 2. Khó khăn:

- Phần lớn CMHS làm nghề nông, kinh tế khó khăn, một số phải đi làm ăn xa nên không có điều kiện quan tâm đến việc học tập, giáo dục con em.
- Tác động những tiêu cực từ môi xã hội đã làm ảnh hưởng không tốt đến ý thức và động cơ học tập của một bộ phận học sinh trong nhà trường.
- Số lượng học sinh ít, nhưng phải tham gia đầy đủ các hoạt động phong trào như các trường lớn, khó khăn trong việc tuyển chọn đội tuyển.
- Thiết bị dạy học không đồng bộ, thiếu độ chính xác chưa đáp ứng được yêu

cầu đổi mới phương pháp dạy học.

- Đa số các môn học có số lượng giáo viên ít (từ 1 đến 2 GV), tổ chuyên môn gồm GV của nhiều bộ môn khác nhau nên việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn, học hỏi trao đổi kinh nghiệm trong giảng dạy không thuận lợi, khó khăn trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

## **II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học cơ sở**

### **1. Xây dựng kế hoạch giáo dục (KHGD) nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

#### ***1.1. Tình hình, kết quả việc chỉ đạo, hướng dẫn về quy trình xây dựng, sử dụng, công khai KHGD nhà trường.***

- Nửa đầu tháng 8 năm học, lãnh đạo nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn, các bộ phận công tác hội ý, xây dựng kế hoạch giáo dục và hoạt động xuyên suốt cho năm học, trình kế hoạch cho lãnh đạo nhà trường. Trên cơ sở các kế hoạch, lãnh đạo nhà trường tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt bàn bạc, tổng hợp, xây dựng kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường và trình hội đồng trường phê duyệt.

- Kế hoạch giáo dục của nhà trường được công khai tại Hội nghị viên chức năm học và được đóng góp, bổ sung đi đến nghị quyết năm học của nhà trường. Tất cả được công khai lên Website nhà trường và trong hội nghị CMHS nhà trường đầu năm học.

- Kế hoạch nhà trường là bao quát chung cho tất cả các hoạt động giáo dục và hoạt động khác của nhà trường trong năm học. Vì vậy không có kế hoạch chuyên môn hoặc kế hoạch NGLL. Chỉ có các kế hoạch hoạt động của các bộ phận như: Đội, Y tế, TV, TB và các kế hoạch mang tính chủ điểm, thời vụ, hội thi...

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng các biên bản sinh hoạt chuyên đề; biên bản NCBH và lên kế hoạch thực hiện.

#### ***1.2. Tình hình, kết quả thực hiện việc phân công giáo viên, tổ chức dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục theo CTGDPT 2006 và CT GDPT 2018, nhất là các môn Lịch sử và Địa lí, KHTN, Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, nội dung giáo dục địa phương.***

##### **1.2.1. Tình hình, kết quả thực hiện việc phân công giáo viên, tổ chức dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục theo CTGDPT 2006 và CT GDPT 2018:**

- Nhà trường đã chú trọng việc phân công giáo viên đảm nhận các môn học phù hợp với chuyên môn của giáo viên; giáo viên đảm bảo việc thực hiện kế hoạch giáo dục. Khi xây dựng kế hoạch giáo dục trong đó xác định cụ thể yêu cầu của từng bộ môn.

- Thực hiện KHGD với 35 tuần thực học: HK 1 bố trí 18 tuần (từ 05/9/2023 đến 13/01/2024); HK 2 bố trí 17 tuần (từ 15/01/2024 đến 31/5/2024) trên cơ sở giữ nguyên tổng số tiết học của mỗi môn, điều chỉnh thời lượng và tích hợp một số hoạt động giáo dục, có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành và kiểm tra định kì.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn, GV tổ chức thảo luận, thống nhất chương trình, nội dung và giải pháp dạy học cụ thể để thực hiện điều chỉnh nội dung các môn dạy học phù hợp với năng lực, phẩm chất học sinh; thực hiện KHGD theo chủ đề đã được thống nhất theo hướng bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh của Chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với thực tiễn của nhà trường. Chủ đề dạy học mới được bổ sung và có sự thống nhất chung

của thành viên nhóm bộ môn, tổ chuyên môn và nhà trường. Tất cả đề được thể hiện ở kế hoạch giảng dạy bộ môn.

- Đối với lớp 6, 7, 8 Thực hiện chương trình GDPT 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 332/PGDDĐT-THCS ngày 12/9/2023 của Phòng GDĐT về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục THCS năm học 2023-2024.

- Đối với lớp 9 thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, chú ý tăng cường bổ trợ các nội dung theo Chương trình GDPT 2018 để chuẩn bị tốt cho học sinh lớp 9 học lên lớp 10 theo Chương trình GDPT 2018.

- Xây dựng kế hoạch dạy học đảm bảo khoa học, tinh gọn. Vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp dạy học tích cực, bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng tạo điều kiện cho học sinh được tham gia hoạt động nhiều hơn, nắm kiến thức một cách chủ động, trong đó chú trọng nhất là môn tiếng Anh. Thực hiện có hiệu quả Hướng dẫn số của Phòng GD-ĐT Đại Lộc về việc hướng dẫn dạy học môn tiếng Anh cấp THCS.

### **1.2.2. Triển khai dạy học các môn tích hợp, Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, nội dung giáo dục địa phương.**

#### **a. Tổ chức dạy học các môn Lịch sử và Địa lí, Khoa học tự nhiên**

- Đối với môn Lịch sử và Địa lí nhà trường có 02 giáo viên (01 GV Lịch sử và 01 GV Địa lí) được phân công giảng dạy đảm bảo đúng theo chuyên môn của từng giáo viên. Đối với các lớp 6,7,8 bình quân 1,5 tiết/phần môn/học kì (Theo TKB). Giáo viên giảng dạy thực hiện Kế hoạch GD theo học kì - năm học và Kế hoạch bài dạy (Giáo án) theo từng bài học. Việc đánh giá học sinh theo đúng theo Thông tư 22/2021-TT/BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ giáo dục và đào tạo.

- Đối với môn Khoa học tự nhiên nhà trường có đầy đủ giáo viên theo phân môn (01 GV môn Sinh học; 02 GV môn Vật lí; 01 GV môn Hóa học) và được phân công giảng dạy theo đúng theo năng lực chuyên môn đã đào tạo. Việc phân công giảng dạy đảm bảo 04 tiết/tuần học gồm cả 03 phân môn cùng dạy song song theo phương án đã thống nhất (có bảng PCLĐ và TKB). Giáo viên giảng dạy thực hiện đầy đủ Kế hoạch và đảm bảo theo PPCT.

#### **b. Tổ chức dạy học Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp**

- Đối với môn học Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp thực hiện đảm bảo 3 tiết/ tuần học: Sinh hoạt dưới cờ - Sinh hoạt lớp- Sinh hoạt chủ đề. Nhà trường đã phân công giáo viên giảng dạy đúng theo yêu cầu (có bảng PCLĐ và TKB cụ thể theo từng học kì). Giáo viên thực hiện có đầy đủ Kế hoạch giáo dục và Kế hoạch bài giảng theo từng tuần và được đánh giá đúng theo quy định.

- Giáo viên được phân công đảm nhận các nội dung hoạt động của chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thực hiện đúng nhiệm vụ của giáo viên thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; phân định rõ nhiệm vụ thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với nhiệm vụ của giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành. Nhà trường phân công phần sinh hoạt theo chủ đề trong môn HĐTN theo khối để GV có thể phối hợp để tổ chức tiết dạy hiệu quả hơn.

#### **c. Tổ chức dạy học Nội dung giáo dục của địa phương**

- Từ đầu năm học nhà trường đã phân công giáo viên giảng dạy môn GDĐP của khối lớp 6 và 7 (lớp 6 đã có SGK và lớp 7 chỉ có tài liệu biên soạn); riêng lớp 8 bắt đầu dạy học từ tuần 10 trở đi (do mới có Tài liệu). Giáo viên được phân công thực hiện đúng theo các chủ đề trong tài liệu và đảm bảo 01 tiết/tuần học.

- Tuy nhiên, do thừa thiếu GV cục bộ nên việc phân công giảng dạy nội dung GDĐP còn chưa đảm bảo chuyên môn theo yêu cầu (GV KHTN giảng dạy GDĐP).

### ***1.3. Kết quả thực hiện các nội dung ở mục 1.3 (Mục 1, Phần I tại Công văn số 332/PGDDĐT-THCS ngày 12/9/2023)***

- Nhà trường tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

- Trong học kỳ I, nhà trường đã có Kế hoạch lồng ghép các hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp với các nội dung như: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tuyên truyền phòng chống bạo lực gia đình, phối hợp với đoàn thanh niên xã Đại Thạnh tuyên truyền phòng chống bạo lực học đường, phòng tránh tai nạn đuối nước.

- Chỉ đạo bộ phận y tế trường học có Kế hoạch và 2 lần tuyên truyền về phòng chống bệnh mắt đỏ, bệnh cúm mùa.

- Chuyên môn nhà trường đã có kế hoạch và chỉ đạo thực hiện lồng ghép phòng tránh Bom mìn vật liệu nổ, kế hoạch lồng ghép Quốc phòng an ninh vào giảng dạy trong các bài học theo quy định đảm bảo tốt.

- Phối hợp với công an Xã Đại Thạnh tổ chức diễn tập cho GV và HS về công tác Phòng cháy chữa cháy, diễn tập các phương án cứu hộ, cứu nạn...

### ***1.4. Kết quả thực hiện các nội dung ở mục 1.4 (Mục 1, Phần I tại Công văn số 332/PGDDĐT-THCS ngày 12/9/2023)***

- Ngay từ đầu năm học nhà trường đã ban hành kế hoạch đã tổ chức Hội khỏe Phù đổng cấp trường, Đến nay đã tổ chức được 4 môn gồm : Cờ Vua, Bóng Chuyền, Cầu lông, Bóng đá. Qua quá trình tổ chức đã tạo được phong trào tập luyện TDTT trong học sinh, các em tham gia rất nhiều và sôi nổi.

- Trong học kỳ, nhà trường đã kiện toàn câu lạc bộ Cầu lông, bóng chuyền... Tham gia tốt giải thể thao HS huyện Đại Lộc kết quả đạt cho đến hôm nay gồm: Khuyến khích toàn đoàn môn : Việt dã, Bóng rổ nam, Bóng rổ nữ.

### ***1.5. Kết quả thực hiện các nội dung ở mục 1.5 (Mục 1, Phần I tại Công văn số 332/PGDDĐT-THCS ngày 12/9/2023)***

- Trên cơ sở Kế hoạch giáo dục nhà trường, các tổ chuyên môn thực hiện tốt và đảm bảo về đổi mới sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, qua đó giúp cho đội ngũ giáo viên nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh.

- Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch từ đầu năm học, phân công GV chuẩn bị thực hiện các tiết thao giảng theo hình thức NCBH ở từng bộ môn. Thực hiện các biên bản góp ý theo quy định.

- Kết quả: Trong học kỳ I đã có 10 tiết dạy theo NCBH cơ bản đảm bảo một môn học có ít nhất 01 tiết dạy theo NCBH.

## **2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học.**

**2.1. Xây dựng kế hoạch bài dạy đảm bảo yêu cầu về phương pháp, kỹ thuật dạy học, kiểm tra đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu hiện nhằm đảm bảo dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.**

- Công tác chỉ đạo: Ngay từ đầu năm học, Chuyên môn nhà trường đã tổ chức họp chuyên môn, phân công GV, nhóm GV cùng phân môn tổ chức xây dựng kế hoạch bài dạy dựa trên công văn 5512 và theo hướng dẫn của PGD Đại Lộc. Tổ chức xây dựng kế hoạch bài dạy theo mẫu không phân chia cột. Chỉ đạo GV đổi mới phương pháp dạy học dựa trên các thiết bị có sẵn ở nhà trường.

- Nhà trường thường xuyên kiểm tra các thiết bị dạy học hiện có, nhắc nhở GV vận dụng vào giảng dạy. Có kế hoạch mua sắm hàng năm để phục vụ công tác đổi mới dạy học.

- Kết quả: Việc tổ chức giảng dạy của GV từng bước đổi mới theo 5 bước cơ bản sau: Hoạt động khởi động – Hoạt động hình thành kiến thức – hoạt động luyện tập- Hoạt động vận dụng -Hoạt động tìm tòi mở rộng. Kế hoạch bài dạy đảm bảo theo yêu cầu của Công văn 5512.

**2.2. Việc tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao phù hợp với lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh; việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp nhằm bảo vệ, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống và tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại.**

- Trong KHGD nhà trường, ngay từ đầu năm học đã xây dựng HKPĐ cấp trường cho HS tham gia thi đấu TDTT nhằm giúp cho HS có động lực tập luyện và tuyển chọn vận động viên tham gia thi đấu cấp huyện.

- Thường xuyên tổ chức cho các em tham gia vệ sinh các địa chỉ đỏ, Viếng hương Nghĩa Trang Liệt Sĩ nhằm giáo dục truyền thống yêu nước cho các em. Phối hợp với Hội Cựu chiến binh Xã tuyên truyền các ngày Lễ lớn như 22/12; 30/4...

- Tăng cường việc vận dụng các chiến tích của địa phương, trong huyện tích hợp vào các HĐ trải nghiệm, GDDP... nhằm giáo dục truyền thống yêu nước của Dân tộc.

**2.3. Việc thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.**

- Thực hiện Hồ sơ sổ sách điện tử thông qua phần mềm VN.Edu như ký số học bạ, ký số KHGD cá nhân, KHGD tổ chuyên môn...

- Thực hiện quản lý KHBD trực tuyến trên VN.edu.vn.

- Sử dụng các kênh thông tin liên lạc với CMHS trong công tác giáo dục và tư vấn tâm lý học sinh như: phần mềm sổ điểm VNPT, zalo nhóm lớp...

- Sử dụng google sheest trong việc trao nhận thông tin, báo cáo từ CBGV-NV trong quá trình thực hiện công việc

- 100% các phòng học có Tivi màn hình lớn giúp GV áp dụng công nghệ thông tin trong các tiết học.

**3. Thực hiện các phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá.**

**3.1. Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá học sinh theo đúng quy định tại các Thông tư hướng dẫn về kiểm tra, đánh giá.**

- Thực hiện đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 07 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở (THCS) và học sinh trung học phổ thông (THPT) đối với khối 6, 7, 8.

- Thực hiện đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ GDĐT về việc ban hành quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT và Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/08/2020 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT đối với lớp 9.

### ***3.2. Thực hiện các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá đối với kiểm tra đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì đối với các môn học, hoạt động giáo dục; việc xây dựng ngân hàng câu hỏi, đề kiểm tra***

- Thực hiện các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá đối với kiểm tra đánh giá thường xuyên, xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá định kì đối với các môn học, hoạt động giáo dục; việc xây dựng ngân hàng câu hỏi, đề kiểm tra đảm bảo ma trận, đặc tả đề, cấu trúc đề kiểm tra, hướng dẫn chấm theo quy định.

- Kiểm tra đánh giá thường xuyên:

+ Nhà trường tổ chức việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong quá trình dạy học và giáo dục, nhằm kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện của học sinh theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành;

+ Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, sản phẩm học tập;

-Kiểm tra, đánh giá định kì:

+ Việc kiểm tra, đánh giá định kì được thực hiện sau mỗi giai đoạn giáo dục nhằm đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành;

+ Kiểm tra, đánh giá định kì, gồm kiểm tra, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

+ Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá định kì bằng bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính từ 45 phút đến 90 phút. Đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả theo quy định, đáp ứng theo mức độ cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành.

- Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

- Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Thực hiện đảm bảo việc ra đề kiểm tra giữa kì, cuối kì và đưa lên ngân hàng câu hỏi (website) nhà trường.

### ***3.3. Chất lượng giáo dục: (so với cùng kỳ năm học 2022-2023)***

## - Hạnh kiểm (Rèn luyện):

Khối	TS HS	Tốt		Khá		Đạt (TB)		CD (Yếu)	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
6	82	79	96,34%	3	3,66%	0	0,00%	0	0,00%
7	68	60	88,24%	8	11,76%	0	0,00%	0	0,00%
8	48	43	89,58%	4	8,33%	1	2,08%	0	0,00%
9	71	68	95,77%	2	2,82%	1	1,41%	0	0,00%
<b>Tổng cộng</b>	<b>269</b>	<b>250</b>	<b>92,94%</b>	<b>17</b>	<b>6,32%</b>	<b>2</b>	<b>0,74%</b>	<b>0</b>	<b>0,00%</b>
2022-2023	233	198	84,98%	34	14,59%	1	0,43%	0	0,00%
Tăng (+), Giảm (-)			+7,96%		-8,27%		+0,31%		0

## - Học lực (Học tập):

Khối	TS HS	Tốt (Goi)		Khá		Đạt (TB)		CD (Yếu)		Kém	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	S L	TL
6	82	22	26,83%	27	32,93%	33	40,24%	0	0,00%	0	0,00%
7	68	20	29,41%	24	35,29%	21	30,88%	3	4,41%	0	0,00%
8	48	10	20,83%	28	58,33%	9	18,75%	1	2,08%	0	0,00%
9	71	17	23,94%	42	59,15%	10	14,08%	1	1,41%	1	1,41%
<b>Tổng cộng</b>	<b>269</b>	<b>69</b>	<b>25,65%</b>	<b>121</b>	<b>44,98%</b>	<b>73</b>	<b>27,14%</b>	<b>5</b>	<b>1,86%</b>	<b>1</b>	<b>0,37%</b>
2022-2023	233	56	24,03%	81	34,76%	89	38,20%	7	3,00%	0	0,00%
Tăng (+), Giảm (-)			+1,62%		+10,22%		-11,06%		-1,14%		+0,37%

**4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng.****4.1. Việc đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tư vấn, giáo dục hướng nghiệp.**

## a. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn:

- Hoạt động giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường được duy trì hiện nay nhà trường đã thực hiện 04 chủ đề hướng nghiệp cho học sinh lớp 9. Đồng thời qua các tiết hướng nghiệp giáo viên đã truyền tải đầy đủ nội dung phân luồng cho học sinh sau khi Tốt nghiệp THCS. Bên cạnh đó thông qua các buổi họp hội đồng nhà trường cũng đã truyền tải nội dung phân luồng cho học sinh sau khi Tốt nghiệp THCS đến từng giáo viên nhất là GVCN khối 9.

- Thực hiện tư vấn hướng nghiệp trực tiếp cho một số đối tượng học sinh và CMHS.

- Phối hợp với các trường nghề tư vấn học nghề cho học sinh lớp 9.

b. Kết quả:

- GV nắm được các chủ đề Hướng nghiệp cho HS, đặc biệt là GV chủ nhiệm khối 9 đã tổ chức được các tiết Hướng nghiệp và tư vấn cho CMHS thông qua các buổi họp đầu năm, họp CMHS ở cuối HKI.

- HS biết và có định hướng cho riêng mình.

**4.2. Thực hiện giáo dục STEM bảo đảm chất lượng, hiệu quả; phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh trong dạy học và khả năng vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.**

- Chú trọng công tác giáo dục Stem thông qua các môn học và hoạt động: Ngay từ đầu năm học nhà trường ban hành kế hoạch tổ chức Hội thi trưng bày sản phẩm dạy học Stem cấp trường qua đó tạo cho học sinh tìm tòi, áp dụng các kiến thức đã học để hình thành các sản phẩm dự thi.

- Đã tổ chức thành công Hội thi trưng bày sản phẩm dạy học STEM cấp trường và lựa chọn sản phẩm để đầu tư tham gia thi cấp huyện.

**4.3. Kết quả phân luồng học sinh sau THCS năm 2023 (so sánh với năm 2022).**

Thông qua công tác tư vấn hướng nghiệp nhà trường đã định hướng nghề, phân luồng học sinh. Đồng thời tiếp xúc CMHS và tư vấn phân luồng chọn môn học THPT và học nghề sau tốt nghiệp THCS.

- Kết quả năm học 2022-2023 có 4/ 10 học sinh tham gia học nghề tại trường dạy nghề tỉnh Quảng Nam đạt 40% ( Năm 2021-2022 : 2/8 đạt 25%)

**5. Tham gia các kì thi, cuộc thi (công tác chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức và kết quả).**

Trên cơ sở Kế hoạch tổ chức các Hội thi, kì thi của Phòng GDĐT huyện Đại Lộc, nhà trường đã ban hành các kế hoạch tổ chức các cuộc thi tại đơn vị nhằm lựa chọn , bồi dưỡng để tham gia cấp huyện, kết quả cụ thể như sau:

- Tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 02 giáo viên ( Đạt 2/2 GV; không đạt giải)

- Tham gia Hội thi dành cho học sinh:

+ Giải Thể thao học sinh: Giải khuyến khích toàn đoàn môn: Việt dã, Bóng rổ nam, Bóng rổ nữ.

+ Hội thi kể chuyện Câu chuyện tình huống đạo đức và pháp luật.(Không đạt giải)

+ Tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 9 cấp huyện đợt 1: 3 em, khảo sát đợt 2 được chọn : 2 em tiếp tục bồi dưỡng.

**6. Phát triển mạng lưới trường lớp, nâng cao chất lượng phổ cập THCS:**

**6.1. Phát triển mạng lưới trường lớp**

- Tổng số lớp: 08 lớp.

- Số học sinh: 269 học sinh, Trong đó nữ : 130 học sinh

- So với đầu năm giảm 02( Chuyển trường)

Khối	Số lớp	TSHS	Số HS nữ	Số HS học 2 buổi/ngày	Số HS bỏ học HK1	Số HS dân tộc
6	2	82	31	82	0	0



7	2	68	37	68	0	0
8	2	48	29	48	0	0
9	2	71	33	71	0	0
<b>Tổng cộng</b>	<b>8</b>	<b>269</b>	<b>130</b>	<b>269</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
2022-2023	8	233	90	233	0	0
Tăng (+), Giảm (-)	0	+36	+40	+36	0	0

**6.2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học; nâng cao chất lượng PCGD-THCS** (Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng PCGD-THCS: CSVG, đội ngũ, và kết quả thực hiện các tiêu chuẩn PCGD-THCS theo Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Nghị định 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014)

### **6.2.1. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, học liệu.**

- Căn cứ Thông tư 05/TT-BGDĐT và Thông tư 37/TT-BGDĐT nhà trường đã yêu cầu nhân viên thư viện, Giáo viên thiết bị tiến hành rà soát lại thiết bị dạy học hiện có để có, đối chiếu với yêu cầu tối thiểu thiết bị dạy học theo Thông tư quy định để có kế hoạch đầu tư mua sắm

- Để việc quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học được cấp phát và mua sắm. Vào đầu năm học nhà trường triển khai cho cán bộ thư viện, thiết bị công khai danh mục, thiết bị đồ dùng dạy học hiện có của nhà trường, trên cơ sở đó các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị và đồ dùng dạy học trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học, đồng thời cán bộ thư viện, thiết bị xây dựng lịch báo công khai đến từng giáo viên nắm bắt để có kế hoạch mượn và trả đồ dùng, thiết bị dạy học. Vào 0 giờ ngày 01/01/2024 đã tiến hành kiểm kê lại toàn bộ sách, thiết bị và cơ sở vật chất nhà trường để có căn cứ thanh lý những đồ dùng hư hỏng không sử dụng được và có căn cứ để mua sắm bổ sung những đồ dùng còn thiếu.

- Nhìn chung đến hiện tại, nhà trường đảm bảo số lượng cơ sở vật chất, thiết bị, công cụ phục vụ cho dạy và học. Tuy nhiên để đảm bảo cho việc đổi mới phương pháp dạy học theo chương trình phổ thông 2018, hằng năm nhà trường đều có kế hoạch mua sắm, bổ sung các trang thiết bị dạy học thiết yếu.

### **6.2.2. Phát triển đội ngũ:**

- Hiện nay nhà trường đảm bảo số lượng CBGV-NV để tổ chức dạy học theo chương trình PT mới 2018 ở khối lớp 6,7,8 và chương trình PT 2006 đối với khối 9.

- Trong đó: CBQL: 02; Giáo viên: 15; tỉ lệ 1,88 gv/ lớp: Nhân viên: 05

- Tất cả CBGV-NV đảm bảo trình độ theo qui định.

### **6.2.3. Phổ cập giáo dục.**

Nhà trường tiếp tục tham mưu địa phương kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD-XMC. Nhà trường tiến hành phân công đội ngũ điều tra bổ sung số liệu trẻ trong độ tuổi phổ cập và đối tượng trong diện xóa mù năm 2023, trên cơ sở số liệu điều tra nhà trường tiến hành xử lý số liệu và cập nhật vào phần mềm, tiến hành thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định, tham mưu ban chỉ đạo tiến hành tự kiểm tra đối chiếu để lập hồ sơ đề nghị cấp trên kiểm tra công nhận và đã được huyện và tỉnh kiểm tra công nhận vào tháng 12 năm 2023.

Kết quả phổ cập giáo dục tại thời điểm tháng 12/2023 (theo Nghị định 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ): Xã đạt chuẩn PCGDTH-THCS mức độ 3; xóa mù chữ mức độ 2 đã được tỉnh kiểm tra công nhận.

## **7. Thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục:**

### **7.1. Thực hiện quyền tự chủ trong việc xây dựng kế hoạch GD nhà trường.**

- Tổ chức dạy học các bộ môn văn hoá đảm bảo đủ số môn theo qui định, đúng kế hoạch thời gian năm học và KHDH tổ chuyên môn. Thực hiện biên chế năm học theo khung kế hoạch theo Kế hoạch GD nhà trường.

- Đặc biệt chú trọng việc chỉ đạo khung chương trình, kế hoạch để giảng dạy các bộ môn lớp 6, 7, 8 đảm bảo tính đồng bộ và tuân thủ sự chỉ đạo của lãnh đạo Phòng GDĐT Đại Lộc.

### **7.2. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học.**

- Trên cơ sở kế hoạch dạy học đã được lãnh đạo nhà trường phê duyệt, tổ/nhóm chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH của Bộ GD-ĐT;

- Tổ trưởng chuyên môn chỉ đạo việc thống nhất các loại hồ sơ sổ sách theo quy định; việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá. Nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn tập trung đi sâu nghiên cứu vào những vấn đề cụ thể, thiết thực như: Trao đổi thảo luận giải pháp dạy học theo nghiên cứu bài học mới, dạy học theo chủ đề, dạy học theo chủ đề tích hợp, đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh; Tổ chức phân công giáo viên thực hiện đảm bảo quy trình các bước đến nay nhiều bộ môn đã tiến hành giảng dạy theo hướng nghiên cứu bài học và từng bước thuần thục và đem lại hiệu quả;

- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn, theo dõi tình hình hoạt động của tổ, chỉ đạo kịp thời nhằm giúp tổ tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và hình thức dạy học để đạt hiệu quả.

## **III. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân**

### **1. Tồn tại, hạn chế:**

- Hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động trải nghiệm còn thiếu tính sáng tạo, chưa thường xuyên.

- Do quy mô trường nhỏ, việc biên chế các tổ chuyên môn chưa thực sự phù hợp (Tổ tổng hợp nhiều bộ môn) gây khó cho nghiên cứu, đánh giá bài học. Quá trình nghiên cứu xây dựng kế hoạch bài dạy, soạn thảo, xây dựng đề kiểm tra của một vài giáo viên chưa có sự đầu tư đúng mức gây ảnh hưởng đến chất lượng đề kiểm tra của nhà trường.

### **2. Nguyên nhân:**

#### **2.1. Nguyên nhân khách quan**

- Là xã thuần nông nên điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn nên công tác xã hội hóa giáo dục để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa cho HS.

- Là trường nhỏ, ít lớp nên chỉ có 1GV/ 1 bộ môn gây khó khăn trong công tác trao đổi chuyên môn, nghiên cứu bài học.

## **2.2. Nguyên nhân chủ quan**

- Một số bộ phận nhỏ Cha mẹ học sinh không quan tâm đến con em, chưa tạo điều kiện thuận lợi để học sinh tham quan , học hỏi...

- Một số GV lớn tuổi nên còn chậm trong công tác đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh.

## **3. Đề xuất, kiến nghị**

Không

## **IV. Một số nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong học kì II (2023-2024).**

- Tham gia các cuộc thi: Trưng bày sản phẩm dạy học Stem, Văn học- học văn, English in life cấp huyện.

- Tham gia thi đấu các môn còn lại của Giải thể thao HS cấp huyện năm học 2023-2024.

- Tăng cường bồi dưỡng và tham gia khảo sát HSG 678 cấp huyện.

- Tổ chức góp ý, lựa chọn SGK 9

- Kiểm tra giữa HK II (tuần 28-29)

- Tổ chức các hoạt động kỉ niệm ngày thành lập Đoàn THCS HCM 26/3

- Tổ chức chuyên đề cấp cụm liên trường ( Môn KHTN: Phân môn Lý và môn Nghệ thuật: phân môn Nhạc)

- Tổ chức ôn tập , rra đề và kiểm tra cuối học kì II năm học 2023-2024.

- Xét TN học sinh 9 năm học 2023-2024.

- Tổ chức hoạt động kỉ niệm ngày 15/5 và 19/5

- Xét chuẩn NN GV- VC-Thi đua năm học 2023-2024

- Tổ chức Lễ bế giảng năm học

- Tham gia duyệt kế hoạch phát triển mạng lưới trường lớp năm học 2024-2025.

- Ôn Tập kiểm tra lại, xét lên lớp

- Tổ chức rèn luyện kĩ năng sống cho học sinh trong hè.

Trên đây là báo cáo Sơ kết thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS học kỳ I, năm học 2023-2024 của trường TH&THCS Đại Thạnh./.

### **Nơi nhận:**

- Phòng GDĐT (để báo cáo);

- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Lê Minh Hùng**